TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 26/11/2020.
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Dũng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà: **Phạm Thị Mai**
2.Ông: **Nguyễn Đắc Sửu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Anh Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà **Trịnh Thị Ngọc Soa** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2020/QĐST- HNGĐ ngày 16/11/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Mạnh Thị M**, sinh năm: 1983; địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh **Trần Văn Â**, sinh năm: 1978; địa chỉ: Xóm Thôn G, xã T, huyện TC, tỉnh NA**.**Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai và lời trình bày tại phiên tòa chị Mạnh Thị M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn Â kết hôn vào ngày 31/7/2002 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2004 thi xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng sống ly thân từ 2010 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị Mạnh Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn Â.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2003, chị Mạnh Thị M có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Trần Văn Â cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Chị Mạnh Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Trần Văn Â: Tại bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 11/11/2020 anh Trần Văn Âcó ý kiến:

Về hôn nhân: Anh và chị Mạnh Thị M kết hôn vào ngày 31/7/2002 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TG, huyện TC, tỉnh NA. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp,vợ chồng sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Tình cảm vợ chồng là không còn chị Mạnh Thị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Trần Văn Â.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2003. Anh Trần Văn Â đồng ý giao con cho chị Mạnh Thị M nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Anh Trần Văn Â không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Mạnh Thị M được ly hôn chị Trần Văn Â

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2003 cho chị Mạnh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn Â

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Mạnh Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt được quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Mạnh Thị M và anh Trần Văn Â là hợp pháp, được xác lập trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TG, huyện TC, tỉnh NA vào ngày 31/7/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2010 thì xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Chị Mạnh Thị M xin ly hôn thì anh Trần Văn Â cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Mạnh Thị Minh và anh Trần Văn Â chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình

trạng trầm trọng,đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạnh Thị M, xử cho anh được ly hôn với với chị Trần Văn Â là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là là Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2003 hiện đang ở với chị Mạnh Thị M tại Xóm G, xã T, huyện TC, tỉnh NA. Chị Mạnh Thị M có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Trần Văn Â cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến anh Trần Văn Â là đồng ý giao con cho chị Mạnh Thị M nuôi dưỡng, anh xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của cháu Trần Thị T là cũng muốn được ở với chị Mạnh Thị M.

Xét thấy chị Mạnh Thị M có đủ điều kiện về mọi mặt để chăm sóc, giáo dục con, do đó ghi nhận sự thỏa thuận của chị Mạnh Thị M và anh Trần Văn Â, giao con chung là Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2003 cho chị Mạnh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con, đúng với quy định tại các Điều 81,Điều 82,Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn Â.

[4]Về chia tài sản và nợ: Chị Mạnh Thị M và anh Trần Văn Â không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Mạnh Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Mạnh Thị M được ly hôn anh Trần Văn Â.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trần Thị T, sinh ngày 20/8/2003 cho chị Mạnh Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trần Văn Â.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

Về án phí: Chị Mạnh Thị M phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)*đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng*(Ba trăm ngàn)* theo biên lai số 0004488 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H.Thanh Chương;
- UBND xã TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Dũng